

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Đoàn Nguyễn Gia	An	23	10	2011	6/2	001	16	
2	Đoàn Xuân	An	21	12	2011	6/7	002	16	
3	Nguyễn Phạm Hoài	An	23	07	2011	6/9	003	16	
4	Nguyễn Thái	An	07	10	2011	6/7	004	16	
5	Nguyễn Võ Ninh	An	30	04	2011	6/5	005	16	
6	Phan Gia	An	18	09	2011	6/1	006	16	
7	Trần Bảo	An	25	05	2011	6/3	007	16	
8	Trần Bảo	An	23	04	2011	6/6	008	16	
9	Võ Tuyết	An	13	08	2011	6/9	009	16	
10	Vũ Khang	An	27	10	2011	6/1	010	16	
11	Vũ Trần Phương	An	24	10	2011	6/10	011	16	
12	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	06	06	2011	6/7	012	16	
13	Lại Nguyễn Quỳnh	Anh	10	10	2011	6/4	013	16	
14	Lâm Nguyễn Quỳnh	Anh	18	11	2011	6/5	014	16	
15	Lê Đức	Anh	05	01	2011	6/2	015	16	
16	Lê Hoàng Tuấn	Anh	03	02	2011	6/11	016	16	
17	Lê Thị Kim	Anh	30	08	2011	6/1	017	16	
18	Lương Ngọc	Anh	10	10	2011	6/11	018	16	
19	Nguyễn Châu Lan	Anh	12	07	2011	6/6	019	16	
20	Nguyễn Doãn Quốc	Anh	29	12	2011	6/8	020	16	
21	Nguyễn Đức	Anh	28	09	2011	6/2	021	16	
22	Nguyễn Hoài	Anh	25	10	2011	6/2	022	16	
23	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	06	06	2011	6/3	023	16	
24	Nguyễn Minh Tuấn	Anh	14	06	2011	6/5	024	16	
25	Nguyễn Nhật	Anh	28	01	2011	6/11	025	16	
26	Nguyễn Quốc	Anh	25	09	2011	6/9	026	16	
27	Nguyễn Thái	Anh	01	10	2011	6/10	027	16	
28	Nguyễn Thúy Mai	Anh	22	05	2011	6/3	028	16	
29	Phan Hoài	Anh	09	06	2011	6/11	029	16	
30	Phan Nguyễn Việt	Anh	22	10	2011	6/1	030	16	
31	Trần Đức	Anh	17	05	2011	6/11	031	16	
32	Trần Hoàng Ngọc	Anh	07	05	2011	6/8	032	16	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Trần Nguyễn	Anh	30	11	2011	6/3	033	17	
2	Trần Quỳnh	Anh	23	03	2011	6/5	034	17	
3	Trần Tuấn	Anh	27	04	2011	6/6	035	17	
4	Vũ Hoàng Ngọc	Anh	25	12	2011	6/13	036	17	
5	Đình Ngọc	Ánh	21	10	2011	6/12	037	17	
6	Nguyễn Hồng	Ân	27	08	2011	6/10	038	17	
7	Vũ Hoàng Thiên	Ân	16	12	2011	6/1	039	17	
8	Đặng Việt	Bách	15	11	2011	6/8	040	17	
9	Đỗ Hoàng	Bách	26	06	2011	6/5	041	17	
10	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	04	02	2011	6/13	042	17	
11	Võ Đình	Bảo	01	06	2011	6/1	043	17	
12	Đỗ Gia	Bảo	02	08	2011	6/9	044	17	
13	Dương Gia	Bảo	05	07	2011	6/11	045	17	
14	Hồ Gia	Bảo	05	04	2011	6/12	046	17	
15	Lưu Gia	Bảo	28	11	2011	6/4	047	17	
16	Nguyễn Gia	Bảo	28	06	2011	6/1	048	17	
17	Nguyễn Gia	Bảo	13	08	2011	6/1	049	17	
18	Nguyễn Gia	Bảo	05	11	2011	6/2	050	17	
19	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	04	04	2011	6/12	051	17	
20	Phạm Gia	Bảo	28	05	2011	6/11	052	17	
21	Phạm Gia	Bảo	25	03	2011	6/13	053	17	
22	Phạm Hoàng Gia	Bảo	06	09	2011	6/8	054	17	
23	Phan Gia	Bảo	25	12	2011	6/11	055	17	
24	Trần Gia	Bảo	28	01	2011	6/10	056	17	
25	Nguyễn Hải	Băng	20	07	2011	6/2	057	17	
26	Bạch Văn Như	Bình	11	12	2011	6/8	058	17	
27	Nguyễn Chí	Bình	07	02	2011	6/3	059	17	
28	Nguyễn Thái	Bình	21	12	2011	6/7	060	17	
29	Nguyễn Thanh	Bình	19	05	2011	6/6	061	17	
30	Trương Hà	Bình	08	08	2011	6/2	062	17	
31	Hồ Nguyễn Minh	Châu	18	07	2011	6/3	063	17	
32	Nguyễn Ngọc	Châu	08	11	2011	6/1	064	17	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	11	01	2011	6/11	065	18	
2	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	18	10	2011	6/4	066	18	
3	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	30	08	2011	6/12	067	18	
4	Phạm Minh	Châu	07	05	2011	6/12	068	18	
5	Phan Ngọc Bảo	Châu	05	01	2011	6/4	069	18	
6	Trần Ngọc Bảo	Châu	28	11	2011	6/1	070	18	
7	Đỗ Quỳnh	Chi	07	11	2011	6/9	071	18	
8	Hoàng Trần Linh	Chi	02	02	2011	6/9	072	18	
9	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	12	07	2011	6/13	073	18	
10	Nguyễn Phan Đan	Chi	13	10	2011	6/1	074	18	
11	Phạm Minh	Chính	04	05	2011	6/8	075	18	
12	Huỳnh Thanh	Chương	09	04	2010	6/5	076	18	
13	Nguyễn Cao	Cường	16	05	2011	6/9	077	18	
14	Nguyễn Thế	Danh	07	10	2011	6/3	078	18	
15	Trương Quốc	Danh	05	12	2011	6/11	079	18	
16	Phan Thị Kiều	Diễm	30	08	2010	6/5	080	18	
17	Huỳnh Thụy Thúy	Diễm	30	05	2011	6/2	081	18	
18	Nguyễn Ngọc Khánh	Du	21	02	2011	6/5	082	18	
19	Lê Mạnh	Dũng	25	06	2011	6/10	083	18	
20	Hà Anh	Dũng	24	01	2011	6/6	084	18	
21	Hà Trung	Dũng	19	07	2011	6/13	085	18	
22	Kha Lan	Dũng	27	03	2011	6/7	086	18	
23	Nguyễn Văn	Dũng	07	06	2011	6/4	087	18	
24	Đào Nguyễn Phước	Duy	16	11	2011	6/11	088	18	
25	Lê Văn Khánh	Duy	26	02	2011	6/2	089	18	
26	Nguyễn Phan Bảo	Duy	24	02	2011	6/3	090	18	
27	Đặng Kỳ	Duyên	14	04	2011	6/3	091	18	
28	Nguyễn Hải	Dương	21	12	2011	6/7	092	18	
29	Nguyễn Nam	Dương	29	08	2011	6/1	093	18	
30	Nguyễn Ngọc Đại	Dương	22	11	2010	6/13	094	18	
31	Nguyễn Xuân	Dương	20	08	2011	6/7	095	18	
32	Trương Nguyễn Thùy	Dương	27	09	2011	6/13	096	18	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Võ Ngọc Ánh	Dương	19	05	2011	6/10	097	19	
2	Vũ Trần Minh	Dương	01	06	2011	6/10	098	19	
3	Phạm Vũ Chí	Đại	26	09	2011	6/5	099	19	
4	Lê Thị Kim	Đan	17	02	2011	6/1	100	19	
5	Nguyễn Phạm Linh	Đan	28	08	2011	6/2	101	19	
6	Trần Nguyễn Tâm	Đan	29	10	2011	6/6	102	19	
7	Lê Nguyễn Gia	Đạt	05	08	2011	6/2	103	19	
8	Lê Trần Tuấn	Đạt	26	09	2011	6/5	104	19	
9	Lương Tiến	Đạt	21	03	2011	6/7	105	19	
10	Mai Tấn	Đạt	08	05	2011	6/4	106	19	
11	Nguyễn	Đạt	26	05	2011	6/9	107	19	
12	Nguyễn Thành	Đạt	05	10	2011	6/8	108	19	
13	Nguyễn Tiến	Đạt	11	11	2011	6/9	109	19	
14	Nguyễn Uy	Đạt	23	01	2011	6/4	110	19	
15	Phan Duy	Đạt	26	05	2011	6/12	111	19	
16	Đào Hải	Đăng	20	10	2010	6/6	112	19	
17	Trần Hồ Thiên	Đăng	08	06	2011	6/11	113	19	
18	Đặng An	Đình	11	10	2011	6/6	114	19	
19	Hồ	Đĩnh	19	03	2011	6/7	115	19	
20	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	06	10	2011	6/11	116	19	
21	Đặng Huỳnh	Đức	10	03	2011	6/5	117	19	
22	Lê Ngọc	Đức	28	09	2010	6/7	118	19	
23	Nguyễn Tam	Đức	27	05	2011	6/1	119	19	
24	Phan Lê Trí	Đức	05	10	2011	6/5	120	19	
25	Võ Tài	Đức	18	11	2010	6/4	121	19	
26	Lê Nguyễn Phúc	Gia	30	01	2011	6/11	122	19	
27	Đình Hoàng	Giang	24	11	2010	6/7	123	19	
28	Ngô Nguyễn Hoàng	Giang	05	07	2010	6/8	124	19	
29	Nguyễn Kim	Giang	08	03	2011	6/3	125	19	
30	Nguyễn Thị Phương	Giang	22	06	2011	6/7	126	19	
31	Phạm Huy Khánh	Hà	20	01	2011	6/4	127	19	
32	Trần Nhật	Hạ	12	12	2011	6/8	128	19	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Đặng Nguyễn Trí	Hải	13	09	2011	6/11	129	20	
2	Đinh Việt	Hải	13	09	2011	6/11	130	20	
3	Bùi Thị Diễm	Hạnh	28	12	2011	6/6	131	20	
4	Nguyễn Ngọc Hồng	Hạnh	26	12	2011	6/11	132	20	
5	Nguyễn Võ Anh	Hào	21	11	2011	6/5	133	20	
6	Võ Ngọc Minh	Hằng	17	05	2011	6/6	134	20	
7	Bùi Gia	Hân	12	11	2011	6/10	135	20	
8	Đào Ngọc Gia	Hân	05	05	2011	6/4	136	20	
9	Đinh Ngọc Gia	Hân	15	11	2011	6/13	137	20	
10	Hà Bảo	Hân	02	06	2011	6/12	138	20	
11	Lê Ngọc Gia	Hân	26	03	2011	6/1	139	20	
12	Lý Nhã	Hân	04	03	2011	6/9	140	20	
13	Nguyễn Gia	Hân	13	07	2011	6/7	141	20	
14	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	23	02	2011	6/11	142	20	
15	Nguyễn Ngọc	Hân	09	12	2011	6/12	143	20	
16	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	20	02	2011	6/12	144	20	
17	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	28	09	2011	6/6	145	20	
18	Phạm Nguyễn Gia	Hân	05	7	2011	6/9	146	20	
19	Tổng Gia	Hân	16	02	2011	6/1	147	20	
20	Trần Gia	Hân	08	10	2011	6/13	148	20	
21	Trần Gia	Hân	27	12	2011	6/8	149	20	
22	Trần Nguyễn Gia	Hân	15	04	2011	6/5	150	20	
23	Trần Nguyễn Gia	Hân	24	06	2011	6/9	151	20	
24	Trương Ngọc Gia	Hân	26	07	2011	6/10	152	20	
25	Dương Trần Thanh	Hiền	09	10	2011	6/7	153	20	
26	Nguyễn Trần Đặng	Hiền	08	10	2011	6/6	154	20	
27	Vũ Thái	Hiệp	30	11	2011	6/12	155	20	
28	Đinh Quang Trung	Hiếu	28	09	2011	6/3	156	20	
29	Kiều Trung	Hiếu	11	03	2011	6/5	157	20	
30	Nguyễn Công	Hiếu	02	09	2011	6/6	158	20	
31	Nguyễn Trung	Hiếu	08	10	2011	6/3	159	20	
32	Nguyễn Trung	Hiếu	24	01	2011	6/4	160	20	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Võ Nguyễn Ngọc	Hiếu	21	11	2011	6/13	161	21	
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hoa	14	02	2011	6/6	162	21	
3	Phạm Nguyễn Thanh	Hoa	24	09	2011	6/13	163	21	
4	Đào Minh	Hoàng	28	09	2011	6/7	164	21	
5	Nguyễn Mạnh	Hoàng	08	11	2011	6/4	165	21	
6	Nguyễn Minh	Hoàng	21	02	2011	6/2	166	21	
7	Nguyễn Văn Minh	Hoàng	29	09	2011	6/11	167	21	
8	Đinh Quốc	Hội	01	04	2010	6/10	168	21	
9	Hoàng Nguyễn Anh	Hùng	03	07	2011	6/11	169	21	
10	Hoàng Sinh	Hùng	30	07	2011	6/3	170	21	
11	Đặng Bảo	Huy	19	07	2011	6/11	171	21	
12	Hoàng Gia	Huy	22	09	2011	6/10	172	21	
13	Huỳnh Đường Anh	Huy	20	06	2011	6/13	173	21	
14	Lê Gia	Huy	29	04	2011	6/3	174	21	
15	Lê Hoàng Gia	Huy	30	07	2011	6/12	175	21	
16	Mai Trần Nhật	Huy	07	12	2011	6/10	176	21	
17	Ngô Gia	Huy	10	12	2011	6/1	177	21	
18	Ngô Lê Quang	Huy	24	07	2011	6/4	178	21	
19	Nguyễn Gia	Huy	02	12	2011	6/12	179	21	
20	Nguyễn Gia	Huy	20	07	2011	6/13	180	21	
21	Nguyễn Ngọc	Huy	11	11	2011	6/10	181	21	
22	Nguyễn Quang	Huy	22	02	2011	6/6	182	21	
23	Nguyễn Triệu	Huy	03	03	2011	6/6	183	21	
24	Phạm Nhật	Huy	14	08	2011	6/7	184	21	
25	Phan Tuấn	Huy	02	03	2011	6/6	185	21	
26	Trần Hoàng Gia	Huy	01	06	2011	6/12	186	21	
27	Trần Nguyễn Gia	Huy	16	09	2011	6/2	187	21	
28	Trần Nhật	Huy	19	09	2011	6/3	188	21	
29	Trần Vũ Gia	Huy	20	07	2011	6/7	189	21	
30	Nguyễn Vĩnh	Huyền	24	05	2011	6/4	190	21	
31	Hoàng Gia	Hưng	19	07	2011	6/4	191	21	
32	Nguyễn Phúc	Hưng	03	08	2011	6/13	192	21	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Phạm Phúc	Hưng	29	12	2011	6/11	193	22	
2	Phạm Tấn	Hưng	24	03	2011	6/1	194	22	
3	Thái Lê	Hưng	09	02	2011	6/4	195	22	
4	Trần Đình Phương	Hưng	22	03	2011	6/8	196	22	
5	Trần Gia	Hưng	21	11	2011	6/5	197	22	
6	Lê Gia Quỳnh	Hương	06	02	2011	6/3	198	22	
7	Nguyễn Trúc Quỳnh	Hương	16	03	2011	6/12	199	22	
8	Đặng Gia	Hưởng	14	10	2011	6/9	200	22	
9	Lưu Thiên	Hữu	02	11	2011	6/2	201	22	
10	Martin Ray	Kevin	27	06	2011	6/4	202	22	
11	Đặng Duy	Kha	08	03	2011	6/11	203	22	
12	Đoàn Phúc	Khang	29	03	2011	6/4	204	22	
13	Hoàng Minh	Khang	14	06	2011	6/13	205	22	
14	Lê Bảo	Khang	10	03	2011	6/3	206	22	
15	Lê Trần Đức	Khang	24	11	2011	6/8	207	22	
16	Nguyễn Đức	Khang	18	09	2011	6/3	208	22	
17	Nguyễn Duy	Khang	02	04	2011	6/13	209	22	
18	Nguyễn Gia	Khang	30	01	2011	6/6	210	22	
19	Nguyễn Minh	Khang	08	07	2011	6/1	211	22	
20	Nguyễn Nhật Bảo	Khang	14	12	2011	6/3	212	22	
21	Nguyễn Phúc Gia	Khang	17	06	2011	6/9	213	22	
22	Nguyễn Quý	Khang	20	09	2011	6/2	214	22	
23	Nguyễn Trọng	Khang	08	09	2011	6/1	215	22	
24	Phạm Huỳnh Tuấn	Khang	12	11	2011	6/1	216	22	
25	Phạm Minh	Khang	22	12	2011	6/11	217	22	
26	Phạm Phúc	Khang	19	04	2011	6/8	218	22	
27	Sin Hoàng	Khang	18	09	2011	6/5	219	22	
28	Võ Hoàng Phương	Khanh	12	11	2011	6/13	220	22	
29	Huỳnh Huy	Khánh	08	02	2011	6/8	221	22	
30	Nguyễn Phan Vân	Khánh	15	07	2011	6/2	222	22	
31	Trần Kim	Khánh	24	06	2011	6/1	223	22	
32	Danh Trần Đăng	Khoa	29	11	2011	6/6	224	22	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Nguyễn Anh	Khoa	12	07	2011	6/3	225	23	
2	Nguyễn Duy	Khoa	28	09	2011	6/5	226	23	
3	Phan Duy	Khoa	02	07	2011	6/4	227	23	
4	Trần Anh	Khoa	03	12	2011	6/6	228	23	
5	Vũ Huỳnh Đăng	Khoa	11	01	2011	6/8	229	23	
6	Nguyễn Hà Anh	Khôi	20	10	2011	6/3	230	23	
7	Dương Nguyễn Đăng	Khôi	03	01	2011	6/2	231	23	
8	Huỳnh Đăng	Khôi	24	04	2011	6/10	232	23	
9	Nguyễn Hào	Khôi	17	04	2011	6/7	233	23	
10	Nguyễn Thiện	Khôi	12	05	2011	6/12	234	23	
11	Phạm Phan Đăng	Khôi	10	03	2011	6/3	235	23	
12	Phan Vân	Khôi	16	11	2011	6/13	236	23	
13	Quang Đỗ Minh	Khôi	02	04	2011	6/8	237	23	
14	Trần Đăng	Khôi	27	04	2010	6/1	238	23	
15	Trần Đăng	Khôi	23	11	2011	6/5	239	23	
16	Trần Đăng	Khôi	27	12	2011	6/6	240	23	
17	Trịnh Anh	Khôi	29	12	2011	6/9	241	23	
18	Trần Nguyễn Đan	Khuê	01	10	2011	6/5	242	23	
19	Dương Chí	Kiên	12	07	2011	6/6	243	23	
20	Lê Trung	Kiên	01	12	2011	6/12	244	23	
21	Nguyễn Trần Nhân	Kiệt	17	06	2011	6/8	245	23	
22	Nguyễn Tuấn	Kiệt	14	06	2011	6/10	246	23	
23	Trần Nguyễn Gia	Kiệt	05	11	2011	6/5	247	23	
24	Nguyễn Minh	Lam	17	06	2011	6/13	248	23	
25	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Lam	12	07	2011	6/9	249	23	
26	Nguyễn Trúc	Lam	19	07	2011	6/9	250	23	
27	Đinh Thị Ngọc	Lan	24	02	2011	6/11	251	23	
28	Nguyễn Hoàng	Lan	01	08	2011	6/2	252	23	
29	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	02	03	2011	6/11	253	23	
30	Nguyễn Bảo	Lâm	16	06	2011	6/4	254	23	
31	Trương Hoàng	Lâm	13	07	2011	6/7	255	23	
32	Bùi Thụy Gia	Linh	04	02	2011	6/12	256	23	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh	Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Đinh Khánh Linh	14	02	2011	6/9	257	24	
2	Đoàn Thị Khánh Linh	20	07	2011	6/4	258	24	
3	Mai Hoàng Bảo Linh	13	02	2011	6/1	259	24	
4	Nguyễn Hoàng Linh	10	01	2011	6/1	260	24	
5	Nguyễn Hoàng Phương Linh	25	07	2011	6/9	261	24	
6	Nguyễn Hồng Phương Linh	02	09	2011	6/12	262	24	
7	Nguyễn Khánh Linh	25	02	2011	6/11	263	24	
8	Nguyễn Ngọc Phương Linh	22	02	2011	6/8	264	24	
9	Phạm Nguyễn Phương Linh	10	01	2011	6/8	265	24	
10	Trần Phương Linh	28	08	2011	6/7	266	24	
11	Vũ Gia Linh	11	11	2011	6/11	267	24	
12	Vũ Khánh Linh	05	06	2011	6/3	268	24	
13	Nguyễn Thị Hồng Loan	08	02	2011	6/2	269	24	
14	Đinh Hoàng Long	04	09	2011	6/2	270	24	
15	Đỗ Nguyễn Hoàng Long	07	03	2011	6/13	271	24	
16	Hoàng Đình Long	03	08	2011	6/5	272	24	
17	Nguyễn Bảo Long	07	12	2011	6/13	273	24	
18	Nguyễn Bảo Long	12	10	2011	6/6	274	24	
19	Nguyễn Hoàng Minh Long	27	12	2010	6/13	275	24	
20	Nguyễn Hoàng Thiên Long	10	08	2011	6/7	276	24	
21	Nguyễn Thiên Lộc	19	09	2011	6/10	277	24	
22	Phạm Trần Gia Lộc	23	11	2011	6/9	278	24	
23	Tạ Tấn Lộc	12	01	2011	6/10	279	24	
24	Võ Thế Luân	29	07	2011	6/12	280	24	
25	Lê Thành Lương	18	05	2011	6/2	281	24	
26	Nguyễn Phương Mai	15	07	2011	6/8	282	24	
27	Nguyễn Hoàng Duy Mạnh	18	09	2011	6/10	283	24	
28	Phạm Đức Mạnh	21	02	2011	6/9	284	24	
29	Trần Quang Mạnh	18	11	2011	6/10	285	24	
30	Phạm Gia Mẫn	09	08	2011	6/4	286	24	
31	Đặng Gia Minh	19	05	2011	6/3	287	24	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Đặng Thiên	Minh	09	05	2011	6/4	288	25	
2	Đỗ Nhật	Minh	01	10	2011	6/1	289	25	
3	Lê	Minh	03	06	2011	6/1	290	25	
4	Lê Hồng	Minh	17	10	2011	6/7	291	25	
5	Lê Tiến	Minh	22	06	2011	6/5	292	25	
6	Nguyễn Khải	Minh	19	02	2011	6/13	293	25	
7	Nguyễn Khởi	Minh	11	07	2011	6/12	294	25	
8	Nguyễn Ngọc	Minh	04	10	2011	6/6	295	25	
9	Nguyễn Ngọc Tú	Minh	24	10	2011	6/12	296	25	
10	Nguyễn Tiến	Minh	23	11	2011	6/9	297	25	
11	Nguyễn Tuấn	Minh	02	05	2011	6/8	298	25	
12	Nguyễn Vũ Tuấn	Minh	10	04	2011	6/11	299	25	
13	Phạm Văn	Minh	01	07	2011	6/5	300	25	
14	Phùng Trần Ngọc	Minh	19	01	2011	6/10	301	25	
15	Trần Doãn Bảo	Minh	25	04	2011	6/6	302	25	
16	Trần Duy Quang	Minh	18	05	2011	6/2	303	25	
17	Trần Hoàng	Minh	15	09	2011	6/13	304	25	
18	Võ Đức	Minh	11	10	2011	6/9	305	25	
19	Đặng Lê Hoài	My	19	08	2011	6/13	306	25	
20	Đào Diệu	My	09	02	2011	6/5	307	25	
21	Dương Hoàng	My	19	05	2011	6/3	308	25	
22	Nguyễn Ngọc Trà	My	20	02	2011	6/13	309	25	
23	Nguyễn Phan Hà	My	29	06	2011	6/10	310	25	
24	Nguyễn Thảo	My	15	03	2011	6/4	311	25	
25	Phạm Ngọc Khánh	My	27	02	2011	6/10	312	25	
26	Trần Nguyễn Trà	My	02	02	2011	6/3	313	25	
27	Võ Thị Giáng	My	01	08	2011	6/1	314	25	
28	Võ Thị Trà	My	04	10	2011	6/7	315	25	
29	Lê Kim	Mỹ	01	10	2011	6/8	316	25	
30	Hoàng Ngô Phương	Nam	10	11	2011	6/11	317	25	
31	Nguyễn Bảo	Nam	26	06	2011	6/4	318	25	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo	Nam	16	10	2011	6/5	319	26	
2	Nguyễn Định	Nam	07	04	2011	6/1	320	26	
3	Nguyễn Hoàng Bảo	Nam	21	10	2011	6/7	321	26	
4	Phan Bảo	Nam	28	05	2011	6/2	322	26	
5	Trần Viết	Nam	27	07	2011	6/7	323	26	
6	Trương Quốc Hải	Nam	07	05	2011	6/8	324	26	
7	Nguyễn Phương	Nga	23	05	2011	6/9	325	26	
8	Đỗ Thị Kim	Ngân	06	06	2011	6/9	326	26	
9	Hồ Nhật Hoàng	Ngân	01	11	2011	6/4	327	26	
10	Huỳnh Võ Kim	Ngân	11	10	2011	6/11	328	26	
11	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	03	03	2011	6/6	329	26	
12	Nông Kim	Ngân	18	05	2011	6/11	330	26	
13	Lê Gia	Nghi	07	10	2011	6/2	331	26	
14	Nguyễn Hoàng Thiên	Nghi	14	01	2011	6/12	332	26	
15	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	19	05	2011	6/7	333	26	
16	Nguyễn Yên	Nghi	19	02	2011	6/3	334	26	
17	Trần Ngọc Xuân	Nghi	07	02	2011	6/1	335	26	
18	Võ Nguyễn Gia	Nghi	13	07	2011	6/4	336	26	
19	Nguyễn Thanh	Nghi	18	10	2011	6/12	337	26	
20	Dương Huỳnh Trọng	Nghĩa	09	08	2011	6/3	338	26	
21	Hồ Trọng	Nghĩa	24	10	2011	6/13	339	26	
22	Lâm Thành	Nghĩa	04	09	2011	6/4	340	26	
23	Nghiêm Quang	Nghĩa	01	06	2011	6/11	341	26	
24	Trần Trọng	Nghĩa	06	02	2011	6/5	342	26	
25	Trương Lâm	Nghĩa	13	09	2011	6/8	343	26	
26	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	26	10	2011	6/9	344	26	
27	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	05	05	2011	6/9	345	26	
28	Cao Khánh	Ngọc	19	05	2011	6/7	346	26	
29	Đặng Thị Kim	Ngọc	22	11	2011	6/2	347	26	
30	Đường Khánh	Ngọc	02	02	2011	6/10	348	26	
31	Lê Thị Tuyết	Ngọc	22	01	2011	6/9	349	26	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng	Ngọc	09	09	2011	6/11	350	27	
2	Nguyễn Lan	Ngọc	01	12	2011	6/11	351	27	
3	Nguyễn Minh Bảo	Ngọc	21	11	2011	6/4	352	27	
4	Nguyễn Phúc Khánh	Ngọc	13	11	2011	6/13	353	27	
5	Nguyễn Thanh	Ngọc	29	09	2011	6/1	354	27	
6	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	03	02	2011	6/12	355	27	
7	Phạm Bùi Khánh	Ngọc	26	06	2011	6/6	356	27	
8	Phan Hoàng Gia	Ngọc	07	09	2011	6/8	357	27	
9	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	05	09	2011	6/7	358	27	
10	Trần Lê Bảo	Ngọc	23	09	2011	6/6	359	27	
11	Trần Thị Hoàng	Ngọc	20	06	2011	6/9	360	27	
12	Đào Thảo	Nguyên	05	05	2011	6/10	361	27	
13	Dương Hải	Nguyên	12	10	2011	6/3	362	27	
14	Hà Hải	Nguyên	27	07	2011	6/1	363	27	
15	Lê Phạm Đăng	Nguyên	24	08	2011	6/2	364	27	
16	Mai Hoàng	Nguyên	18	07	2011	6/6	365	27	
17	Mai Nguyễn Thảo	Nguyên	27	03	2011	6/8	366	27	
18	Nguyễn Đình Phúc	Nguyên	25	04	2011	6/2	367	27	
19	Nguyễn Đoàn Bảo	Nguyên	07	07	2011	6/13	368	27	
20	Nguyễn Phúc	Nguyên	27	06	2011	6/2	369	27	
21	Nguyễn Thanh	Nguyên	15	07	2011	6/2	370	27	
22	Trịnh Thị Thảo	Nguyên	18	12	2011	6/3	371	27	
23	Võ Đại	Nguyên	13	11	2011	6/7	372	27	
24	Phạm Gia	Nguyễn	25	04	2011	6/8	373	27	
25	Bùi Khánh	Nhã	19	08	2011	6/2	374	27	
26	Bùi Phương	Nhã	29	09	2011	6/4	375	27	
27	Nguyễn Thành	Nhân	29	03	2011	6/11	376	27	
28	Hồ Thanh	Nhân	05	06	2011	6/1	377	27	
29	Nguyễn Hoàn Khánh	Nhân	27	04	2011	6/4	378	27	
30	Nguyễn Hoàng	Nhân	11	3	2011	6/9	379	27	
31	Nguyễn Thiện	Nhân	20	08	2011	6/8	380	27	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Lê Phước	Nhân	19	04	2011	6/8	381	28	
2	Đỗ Trọng	Nhất	16	11	2011	6/12	382	28	
3	Nguyễn Quang	Nhật	29	04	2011	6/12	383	28	
4	Tào Minh	Nhật	14	06	2011	6/4	384	28	
5	Vũ Minh	Nhật	10	10	2011	6/3	385	28	
6	Bùi Gia	Nhi	06	12	2011	6/3	386	28	
7	Cao Ánh Tuyết	Nhi	15	03	2010	6/13	387	28	
8	Lê Nguyễn Hoàng	Nhi	20	11	2011	6/4	388	28	
9	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	26	09	2011	6/10	389	28	
10	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	21	07	2011	6/11	390	28	
11	Nguyễn Ngọc Đan	Nhi	17	03	2011	6/5	391	28	
12	Nguyễn Ngọc Uyển	Nhi	21	11	2011	6/2	392	28	
13	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	17	05	2011	6/12	393	28	
14	Phạm Nguyễn Phương	Nhi	21	10	2011	6/4	394	28	
15	Phan Nguyễn Thanh	Nhi	25	11	2011	6/8	395	28	
16	Tô Tú Lâm	Nhi	17	10	2011	6/8	396	28	
17	Võ Nguyễn Yến	Nhi	12	07	2011	6/5	397	28	
18	Vũ Nguyễn An	Nhi	28	08	2011	6/13	398	28	
19	Đinh Nguyễn Tường	Như	17	9	2011	6/9	399	28	
20	Đoàn Ngọc Tâm	Như	20	06	2011	6/4	400	28	
21	Dương Tâm	Như	01	03	2011	6/4	401	28	
22	Huỳnh Ngọc	Như	08	04	2011	6/7	402	28	
23	Lâm Tịnh	Như	02	07	2011	6/5	403	28	
24	Lưu Hồ Quỳnh	Như	17	11	2011	6/10	404	28	
25	Nguyễn Hồ Quỳnh	Như	20	06	2011	6/13	405	28	
26	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	14	06	2011	6/6	406	28	
27	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	25	11	2011	6/7	407	28	
28	Trương Thị Quỳnh	Như	16	08	2011	6/10	408	28	
29	Võ Ánh	Như	10	10	2011	6/2	409	28	
30	Vũ Văn	Ninh	23	10	2011	6/3	410	28	
31	Đặng Hoàng	Phát	30	04	2011	6/10	411	28	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh	Ngày/Tháng /Năm sinh	Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Diệp Đặng Đức Phát	25/08/2011	6/12	412	29	
2	Huỳnh Tiến Phát	14/12/2011	6/5	413	29	
3	Lê Ngọc Phát	26/08/2011	6/7	414	29	
4	Lê Trọng Phát	09/05/2011	6/6	415	29	
5	Ngô Gia Phát	14/11/2011	6/5	416	29	
6	Nguyễn Hoàng Phát	29/12/2011	6/6	417	29	
7	Nguyễn Minh Phát	30/12/2011	6/13	418	29	
8	Trần Hoàng Phát	30/08/2011	6/8	419	29	
9	Trần Huỳnh Huy Phát	23/12/2011	6/2	420	29	
10	Trương Tấn Phát	13/02/2011	6/4	421	29	
11	Đặng Thế Phong	29/09/2011	6/4	422	29	
12	Nguy Thanh Phong	01/07/2010	6/8	423	29	
13	Nguyễn Sơn Hải Phong	05/12/2011	6/5	424	29	
14	Lô Minh Phôi	16/09/2011	6/7	425	29	
15	Nguyễn Hoài Thiên Phú	13/01/2011	6/2	426	29	
16	Bùi Thiên Phú	22/05/2011	6/1	427	29	
17	Đỗ Minh Phú	18/09/2011	6/8	428	29	
18	Nguyễn Thiên Phú	03/03/2011	6/13	429	29	
19	Trần Nguyễn Gia Phú	09/03/2011	6/7	430	29	
20	Vũ Thiên Phú	28/12/2011	6/9	431	29	
21	Hà Thiện Phúc	08/08/2011	6/1	432	29	
22	Huỳnh Thạch Minh Phúc	08/04/2011	6/9	433	29	
23	Nguyễn Đặng Hoàng Phúc	02/04/2011	6/5	434	29	
24	Nguyễn Duy Phúc	19/10/2010	6/6	435	29	
25	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	11/09/2011	6/8	436	29	
26	Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc	26/09/2011	6/3	437	29	
27	Nguyễn Minh Phúc	08/09/2011	6/7	438	29	
28	Nguyễn Tân Phúc	10/04/2011	6/1	439	29	
29	Phan Trọng Phúc	24/07/2011	6/10	440	29	
30	Trần Vĩnh Phúc	20/07/2011	6/8	441	29	
31	Đinh Thiên Phước	23/10/2011	6/8	442	29	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Lưu Hà Thiên	Phước	22	08	2011	6/6	443	30	
2	Nhữ An	Phước	19	08	2011	6/8	444	30	
3	Lê Hoài Trúc	Phương	26	10	2011	6/10	445	30	
4	Lê Huỳnh Trúc	Phương	25	01	2011	6/12	446	30	
5	Nguyễn Uyên	Phương	16	01	2011	6/10	447	30	
6	Trần Nguyễn Lan	Phương	01	08	2011	6/2	448	30	
7	Lại Thị Kim	Phượng	21	12	2011	6/12	449	30	
8	Đỗ Khánh	Quang	28	12	2011	6/13	450	30	
9	Lê Nhật	Quang	24	08	2011	6/7	451	30	
10	Lê Thái	Quang	12	12	2011	6/2	452	30	
11	Nguyễn Minh	Quang	26	07	2011	6/7	453	30	
12	Lê Minh	Quân	09	12	2011	6/5	454	30	
13	Nguyễn Hoàng	Quân	28	07	2011	6/12	455	30	
14	Nguyễn Hoàng	Quân	08	11	2011	6/6	456	30	
15	Nguyễn Hồng Minh	Quân	07	07	2011	6/1	457	30	
16	Đặng Minh	Quý	10	11	2009	6/13	458	30	
17	Nguyễn Đắc Anh	Quốc	08	06	2011	6/5	459	30	
18	Chu Phú	Quý	11	04	2011	6/7	460	30	
19	Hồ Đặng Thanh	Quyên	04	04	2011	6/3	461	30	
20	Trần Ngọc	Quyên	13	07	2011	6/8	462	30	
21	Đinh Nguyễn Lê	Quỳnh	29	06	2011	6/13	463	30	
22	Hoàng Nguyễn Như	Quỳnh	27	08	2011	6/5	464	30	
23	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	12	12	2011	6/10	465	30	
24	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	28	07	2011	6/4	466	30	
25	Nguyễn Thái Phương	Quỳnh	16	07	2011	6/12	467	30	
26	Nguyễn Thanh Trúc	Quỳnh	01	05	2011	6/12	468	30	
27	Trần Đoàn Như	Quỳnh	17	04	2011	6/9	469	30	
28	Bùi Tú	Sang	22	08	2011	6/10	470	30	
29	Hà Vũ Tuấn	Sang	25	08	2011	6/3	471	30	
30	Đỗ Thành	Tài	22	05	2011	6/5	472	30	
31	Nguyễn Tuấn	Tài	15	07	2011	6/10	473	30	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Đông Nguyễn Minh	Tâm	21	10	2011	6/2	474	31	
2	Lê Vũ Thiện	Tâm	13	12	2011	6/12	475	31	
3	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	17	10	2011	6/3	476	31	
4	Nguyễn Nhan Minh	Tâm	03	06	2011	6/2	477	31	
5	Nguyễn Trần Thu	Tâm	05	12	2011	6/5	478	31	
6	Tạ Trần Minh	Tâm	13	05	2011	6/5	479	31	
7	Trần Thanh	Tâm	16	07	2011	6/5	480	31	
8	Nguyễn Ngọc	Tân	16	07	2011	6/4	481	31	
9	Nguyễn Ngọc	Tân	29	06	2011	6/6	482	31	
10	Nguyễn Công	Thái	05	01	2011	6/10	483	31	
11	Lê Quốc	Thái	04	10	2011	6/13	484	31	
12	Đoàn Ngọc Đan	Thanh	28	12	2011	6/11	485	31	
13	Nguyễn Trang	Thanh	02	03	2011	6/7	486	31	
14	Bùi Kiên	Thành	25	08	2011	6/10	487	31	
15	Nguyễn Hữu	Thành	02	09	2011	6/12	488	31	
16	Trương Hữu	Thành	26	07	2011	6/6	489	31	
17	Vũ Thị Phương	Thảo	29	03	2011	6/13	490	31	
18	Nguyễn Ngọc Thiên	Thảo	11	12	2011	6/11	491	31	
19	Nguyễn Thị Hồng	Thêu	29	10	2011	6/10	492	31	
20	Lâm Bảo	Thi	03	08	2011	6/6	493	31	
21	Võ Thị Anh	Thi	28	08	2011	6/9	494	31	
22	Hồ Bảo	Thiên	17	11	2011	6/9	495	31	
23	Nguyễn Cao	Thiên	17	11	2011	6/8	496	31	
24	Nguyễn Hà Phúc	Thiên	29	11	2011	6/1	497	31	
25	Trần Bách	Thiên	11	11	2011	6/2	498	31	
26	Nguyễn Chí	Thiện	22	06	2011	6/3	499	31	
27	Nguyễn Hoàng	Thiện	17	05	2011	6/6	500	31	
28	Nguyễn Minh	Thiện	11	06	2011	6/4	501	31	
29	Nguyễn Ngọc	Thiện	25	03	2011	6/7	502	31	
30	Trần Gia	Thiều	04	08	2011	6/1	503	31	
31	Đoàn Phúc	Thịnh	29	03	2011	6/4	504	31	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Hoàng Cường	Thịnh	16	05	2011	6/9	505	32	
2	Nguyễn Đức	Thịnh	27	07	2011	6/6	506	32	
3	Nguyễn Hữu	Thịnh	22	11	2011	6/5	507	32	
4	Nguyễn Phúc	Thịnh	04	08	2011	6/10	508	32	
5	Trương Quốc	Thịnh	02	11	2011	6/5	509	32	
6	Nguyễn Minh Hà	Thu	27	10	2011	6/4	510	32	
7	Phạm Ngọc	Thuận	06	07	2011	6/9	511	32	
8	Nguyễn Phương	Thùy	19	04	2011	6/4	512	32	
9	Nguyễn Kim	Thủy	05	03	2011	6/7	513	32	
10	Nguyễn Thị Bích	Thủy	09	10	2011	6/13	514	32	
11	Bùi Anh	Thư	08	08	2011	6/6	515	32	
12	Dương Anh	Thư	11	11	2011	6/1	516	32	
13	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	19	03	2011	6/13	517	32	
14	Lê Anh	Thư	12	08	2011	6/6	518	32	
15	Nguyễn Kiều Anh	Thư	23	11	2011	6/3	519	32	
16	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	03	10	2011	6/2	520	32	
17	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	26	11	2011	6/3	521	32	
18	Quán Vi Hoàng	Thư	08	03	2011	6/9	522	32	
19	Trần Lê Nhã	Thư	04	01	2011	6/4	523	32	
20	Trần Nhật Minh	Thư	20	07	2011	6/6	524	32	
21	Trần Phạm Anh	Thư	23	02	2011	6/1	525	32	
22	Huỳnh Nguyễn Khánh	Thy	24	09	2011	6/12	526	32	
23	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	17	09	2011	6/9	527	32	
24	Nguyễn Đức Thủy	Tiên	28	09	2011	6/2	528	32	
25	Hồ Minh	Tiến	09	06	2011	6/6	529	32	
26	Lê Hoàng Nhật	Tiến	10	05	2010	6/10	530	32	
27	Lê Trung	Tín	21	12	2011	6/6	531	32	
28	Trương Vĩnh	Toàn	25	08	2011	6/12	532	32	
29	Nguyễn Văn	Tới	04	08	2011	6/13	533	32	
30	Hoàng Diệu	Trang	29	03	2011	6/8	534	32	
31	Lê Ngọc Phương	Trang	26	03	2010	6/7	535	32	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Phạm Hương	Trang	27	08	2011	6/7	536	33	
2	Phạm Huyền	Trang	14	04	2011	6/10	537	33	
3	Phạm Thị Ngọc	Trang	28	06	2011	6/8	538	33	
4	Vì Thị Huyền	Trang	10	07	2011	6/3	539	33	
5	Vũ Phương Thùy	Trang	15	07	2011	6/11	540	33	
6	Đỗ Ngọc Bích	Trâm	21	12	2011	6/3	541	33	
7	Lâu Huỳnh Bảo	Trâm	06	02	2011	6/8	542	33	
8	Lê Huỳnh	Trâm	21	06	2011	6/4	543	33	
9	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	21	07	2011	6/13	544	33	
10	Phạm Huỳnh Ngọc	Trâm	29	09	2011	6/9	545	33	
11	Phạm Quỳnh	Trâm	10	03	2011	6/9	546	33	
12	Hà Huyền Bảo	Trân	12	11	2011	6/7	547	33	
13	Lâm Bảo	Trân	15	10	2011	6/1	548	33	
14	Lê Thị Bảo	Trân	07	03	2011	6/2	549	33	
15	Mạc Trâm Bảo	Trân	28	11	2011	6/9	550	33	
16	Nguyễn Phạm Ngọc Bảo	Trân	18	03	2011	6/13	551	33	
17	Nguyễn Minh	Trí	19	10	2011	6/3	552	33	
18	Phạm Đức	Trí	27	03	2011	6/13	553	33	
19	Trần Minh	Trí	20	12	2011	6/7	554	33	
20	Trần Nguyễn Lê Anh	Trí	24	06	2011	6/12	555	33	
21	Nguyễn Lê Khánh	Trình	30	08	2011	6/3	556	33	
22	Nguyễn Đức	Trọng	13	09	2011	6/7	557	33	
23	Nguyễn Thanh	Trọng	19	10	2011	6/11	558	33	
24	Phạm Phương	Trúc	01	01	2011	6/11	559	33	
25	Tăng Thị Trâm	Trúc	07	03	2011	6/12	560	33	
26	Lê Thành	Trung	06	08	2011	6/10	561	33	
27	Lê Thành	Trung	28	08	2011	6/9	562	33	
28	Nguyễn Xuân	Trung	22	05	2011	6/2	563	33	
29	Đào Xuân	Trường	29	03	2011	6/13	564	33	
30	Trần Thiên	Trường	13	04	2011	6/12	565	33	
31	Lưu Minh	Tú	19	04	2011	6/11	566	33	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Mai Viết Anh	Tú	18	03	2011	6/6	567	34	
2	Võ Minh	Tú	28	11	2011	6/8	568	34	
3	Nguyễn Quốc	Tuấn	12	03	2011	6/2	569	34	
4	Nguyễn Quốc	Tuấn	26	12	2011	6/5	570	34	
5	Trần Minh	Tuấn	17	10	2011	6/12	571	34	
6	Thái Bình Minh	Tuệ	30	04	2011	6/3	572	34	
7	Nguyễn Phạm Tuyết	Tùng	27	04	2011	6/4	573	34	
8	Đậu Ngọc	Tùng	07	10	2011	6/9	574	34	
9	Trần Thanh	Tùng	23	05	2011	6/5	575	34	
10	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	21	09	2011	6/13	576	34	
11	Lê Thị	Tuyết	25	11	2011	6/8	577	34	
12	Lê Thị Ánh	Tuyết	14	05	2011	6/5	578	34	
13	Nguyễn Khánh	Tuyết	16	07	2011	6/1	579	34	
14	Nguyễn Vĩnh	Tường	23	08	2011	6/2	580	34	
15	Trần Triệu	Tường	26	6	2011	6/9	581	34	
16	Võ Ngọc Thiên	Tường	21	05	2011	6/12	582	34	
17	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	31	08	2011	6/10	583	34	
18	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	25	09	2011	6/3	584	34	
19	Bùi Thị Khánh	Uyên	09	02	2011	6/1	585	34	
20	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	14	12	2011	6/5	586	34	
21	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	02	07	2011	6/5	587	34	
22	Phan Ngọc Tố	Uyên	25	10	2011	6/8	588	34	
23	Trần Thái Phương	Uyên	30	10	2011	6/2	589	34	
24	Nguyễn Đỗ Đình	Văn	09	05	2011	6/10	590	34	
25	Nguyễn Bảo Cẩm	Vân	05	10	2011	6/3	591	34	
26	Lê Nguyễn Yến	Vi	01	09	2011	6/4	592	34	
27	Nguyễn Ngọc Hoàng	Vi	28	10	2011	6/7	593	34	
28	Nguyễn Phương	Vi	11	04	2011	6/1	594	34	
29	Vương Chí	Vĩ	13	05	2011	6/12	595	34	
30	Trương Bùi Quốc	Việt	07	12	2011	6/5	596	34	
31	Nguyễn Vũ Quốc	Việt	06	10	2011	6/6	597	34	

DANH SÁCH SỐ BẢO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 6 NĂM HỌC 2022-2023

TT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	Ghi chú
1	Đào Lê Quang	Vinh	01	09	2011	6/12	598	35	
2	Hồ Khắc Quang	Vinh	29	01	2011	6/10	599	35	
3	Nguyễn Quốc	Vinh	06	03	2011	6/8	600	35	
4	Phan Cao Phúc	Vinh	13	10	2011	6/1	601	35	
5	Trần Lê	Vinh	06	10	2011	6/3	602	35	
6	Lê Đoàn Quốc	Vương	28	3	2011	6/9	603	35	
7	Đặng Ngọc Thảo	Vy	26	06	2011	6/10	604	35	
8	Đinh Ngọc Thảo	Vy	03	02	2011	6/10	605	35	
9	Huỳnh Hà	Vy	06	02	2011	6/12	606	35	
10	Lê Phan Tường	Vy	10	02	2011	6/13	607	35	
11	Lê Thạch Thảo	Vy	25	07	2011	6/1	608	35	
12	Nguyễn Cảnh	Vy	07	11	2011	6/2	609	35	
13	Nguyễn Hoàng	Vy	24	02	2011	6/12	610	35	
14	Nguyễn Hoàng Mai	Vy	05	11	2011	6/11	611	35	
15	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	03	06	2011	6/11	612	35	
16	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20	11	2011	6/5	613	35	
17	Nguyễn Phạm Thảo	Vy	28	10	2011	6/10	614	35	
18	Nguyễn Thị Yên	Vy	02	12	2011	6/6	615	35	
19	Phan Các Tường	Vy	31	05	2011	6/2	616	35	
20	Trần Hoàng Tường	Vy	31	10	2011	6/6	617	35	
21	Trần Lê Khánh	Vy	29	07	2011	6/8	618	35	
22	Vũ Nhiệm Khánh	Vy	24	05	2011	6/3	619	35	
23	Vũ Tường	Vy	04	01	2011	6/13	620	35	
24	Đặng Chí Lâm	Vỹ	06	05	2011	6/1	621	35	
25	Mai Hùng	Vỹ	06	07	2011	6/11	622	35	
26	Nguyễn Hằng Nhật	Y	14	01	2011	6/4	623	35	
27	Nguyễn Phương Như	Ý	13	05	2011	6/13	624	35	
28	Trần Ngọc Như	Ý	13	09	2011	6/6	625	35	
29	Nguyễn Ngọc	Yến	09	04	2011	6/7	626	35	
30	Nguyễn Thị Bảo	Yến	28	08	2011	6/10	627	35	
31	Vương Tiểu	Yến	12	05	2011	6/12	628	35	

